

Bản án số: 48/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2026
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Triền;
- Bà Vũ Thị Thanh Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân khu vực
10- Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ tham gia phiên
tòa:*** Ông Lưu Hải Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2026/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 1
năm 2026 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 92/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn N, xã L,
tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị đơn: Chị Đặng Thị P, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Phú
Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2025 và những lời khai trong quá trình làm
việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thành Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị P kết hôn ngày 28/3/2019 và có
đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh
Phúc (nay là xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ). Trước kia cuộc sống vợ chồng hạnh phúc
nhưng sau khi người em trai của chị P bị tai nạn giao thông và mất thì kể từ đó
chị P đã theo chùa Ba Vàng để tu tập. Đến nay, chị P theo chùa được hơn 6 năm
và hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã về việc chị P thường
xuyên đi trợ duyên và cúng bái theo đạo. Anh Đ nói rất nhiều nhưng chị P không
thay đổi khiến cuộc sống vợ chồng ngột ngạt và không có tiếng nói chung. Hai
vợ chồng sống ly thân từ tháng 05/2025 đến nay không quan tâm gì đến nhau.
Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có
hạnh phúc, không thể kéo dài, anh xin được ly hôn với chị Đặng Thị P.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Bảo H, sinh ngày 21 tháng 03 năm 2020, cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28/11/2022. Hiện nay, cháu K đang ở cùng anh còn cháu H đang ở cùng chị P. Ly hôn anh xin tiếp tục nuôi con như hiện nay, cháu K ở cùng anh còn cháu H ở cùng chị P và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh làm chạy quảng cáo thu nhập trung bình 30.000.000 đồng/ tháng nên anh đảm bảo việc nuôi dạy cháu K được tốt.

Phía bị đơn là chị Đặng Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và hòa giải chị trình bày và xác nhận: Chị thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn như anh Đ trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị tham gia vào đạo tràng và các hội nhóm tại chùa Ba Vàng. Nay anh Đ xin ly hôn, quan điểm của chị không đồng ý vì chị vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng Bảo H, sinh ngày 21 tháng 03 năm 2020, cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28 ngày 11 năm 2022. Hiện nay, cháu K đang ở cùng anh Đ còn cháu H đang ở cùng chị. Trong trường hợp ly hôn, chị xin nuôi cả hai con và không đề nghị anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, chị đang làm công việc spa tại thôn N, xã L, tỉnh Phú Thọ, thu nhập khoảng 20.000.000/tháng nên chị đảm bảo việc nuôi dạy hai con.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn chị Đặng Thị P. Về con chung: giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2022 cho anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đăng Bảo H, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2020 cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về các vấn đề khác: không yêu cầu không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thành Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đặng Thị P, chị P có nơi cư trú tại xã Liên Châu, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy

định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10-Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đ và chị Đặng Thị P kết hôn với nhau ngày 28/3/2019 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo anh Đ khai nguyên nhân mâu thuẫn do chị P tham gia vào đạo tràng và các hội nhóm tại chùa Ba Vàng. Anh đã nói rất nhiều nhưng chị P không thay đổi khiến cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, xảy ra cãi vã. Theo chị P nguyên nhân mâu thuẫn là do chị tham gia vào đạo tràng và các hội nhóm tại chùa Ba Vàng. Hai vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2025 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Phía chị P không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình ly thân chị cũng không thay đổi cách sống cho phù hợp với yêu cầu của anh Đ cũng như không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy giữa anh Đ và chị P không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh Đ và chị P được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đ xác định vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đặng Bảo H, sinh ngày 21 tháng 03 năm 2020, cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2022. Hiện nay, cháu K đang ở cùng anh còn cháu H đang ở cùng chị P. Ly hôn anh Đ xin tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu K còn đồng ý để chị P nuôi cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, chị P cũng đồng ý đề nghị giữ nguyên nuôi con như hiện nay là cháu K đang ở cùng anh Đ còn cháu H đang ở cùng chị P. Vì vậy, cần giao cháu K cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị P tiếp tục nuôi dưỡng cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đ được ly hôn chị Đặng Thị P.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thành Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 28 tháng 11 năm 2022. Giao cho chị Đặng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đăng Bảo H, sinh ngày 21 tháng 03 năm 2020. Anh Đ, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007315 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Xác nhận anh Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10- Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Vĩnh Phú- Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

